

Bản án số: 52/2021/HS-ST

Ngày 08 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huynh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Mẫn;
2. Ông Nguyễn Tiến Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đăng là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLST - HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Hồ Văn D, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1989 tại Cà Mau; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Hồ Văn T (Sinh năm 1957) và bà Nguyễn Thị X (Sinh năm 1962); có vợ là Nguyễn Thị Thu X (sinh năm 1990, đã ly hôn) và có 01 con là Hồ Nguyễn Minh H (sinh năm 2016); tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự (bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3); bị bắt, tạm giam từ ngày 06/11/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại:

1. Công ty TNHH Thương mại dịch vụ T; địa chỉ: X Lê Lợi, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Mạnh T– Chủ hộ kinh doanh M; địa chỉ: X Lê Lợi, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đỗ Văn T; địa chỉ: X Lý Chính Thắng, Phường 14, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Thùy T; địa chỉ: X Nguyễn Bặc, Phường 3, quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh(vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Mạnh Q; địa chỉ: X đường 4, khu phố 6, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Bà Dương Thị Kiều N; địa chỉ: X Khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 01 tháng 11 năm 2020, Hồ Văn D đến cửa hàng Đồng hồ T, số X Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mua chiếc đồng hồ hiệu Bulova, model 97A158, số seri 072K22550 với giá 13.300.000 đồng. Lúc này cửa hàng chỉ có hai nhân viên là chị Võ Thị Phương T và Nguyễn Thị Thùy T nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt đồng hồ mà không trả tiền cho cửa hàng. D dùng thủ đoạn đề nghị thanh toán bằng hình thức chuyển khoản online (internet Banking) và đưa chị T 01 CMND mang tên Võ Anh H để ghi thông tin. Sau khi chị T cung cấp thông tin tài khoản của cửa hàng, D sử dụng phần mềm Wonder Photo trên điện thoại Iphone 7 Plus của mình chỉnh sửa tạo nội dung đã chuyển 13.300.000 đồng vào tài khoản 1401000132666 của Cửa hàng và đưa cho chị T, chị T xem. Chị T kiểm tra lại thì được Công ty báo chưa nhận được tiền nhưng nghĩ do cuối tuần Ngân hàng thực hiện giao dịch chậm nên chị T đã đưa đồng hồ cho D. Sau đó, chị T kiểm tra lại hình ảnh chuyển khoản của D thì phát hiện tài khoản nhận tiền thiếu mất một số 6 nên chị T gọi vào số điện thoại 0345593348 mà D để lại thì một người phụ nữ bắt máy và nói nhảm số. Biết bị lừa nên chị T đã thông báo cho quản lý cửa hàng là anh Lê Huy T và đến Công an phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 trình báo sự việc.

Cũng bằng thủ đoạn tương tự, khoảng 16 giờ ngày 02/11/2020 tại cửa hàng đồng hồ M số X Lê Lợi, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, D sử dụng phần mềm Wonder Photo chỉnh sửa tạo thông báo giả đã chuyển số tiền 27.000.000 vào tài khoản của hàng làm anh Phạm Thái D (nhân viên cửa hàng) tin để chiếm đoạt 01 đồng hồ hiệu Tissot của cửa hàng, thời điểm trên có anh Nguyễn Mạnh Q và chị Dương Thị Kiều N (cùng là nhân viên cửa hàng) chứng kiến. Ngày 03/11/2020, D mang đồng hồ trên đến cửa hàng đồng hồ E, số X Hai Bà Trưng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho anh Đỗ Văn T (nhân viên cửa hàng) với giá 7.000.000 đồng. Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 04/11/2020, D đem chiếc đồng hồ hiệu Bulova chiếm đoạt được trước đó đến cửa hàng T tại số X Lê Lợi, phường Bến Nghé, Quận 1 yêu cầu nhân viên đổi chiếc đồng hồ trên thì bị nhân viên phát hiện D là đối tượng thực hiện hành vi chiếm đoạt đồng hồ tại cửa hàng T số X Trần Hưng Đạo, Quận 1 nên đã tiến hành bắt giữ D và giao cho Công an phường Bến Nghé, Quận 1 xử lý.

Theo Kết luận định giá tài sản 293/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 thì 01 đồng hồ hiệu Bulova, Model 97A158, số Seri: 072K22550 trị giá 4.660.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 313/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 thì 01 đồng hồ hiệu Tissot mã T108.408.22.037.00 trị giá 18.880.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Hồ Văn D thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng:

- 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Bulova, model 97A158, số seri: 072K22550.

- 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Tissot, mã T108.408.22.037.00.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho đại diện theo pháp luật của Cửa hàng T và M.

- 02 (một) đĩa CD ghi lại quá trình phạm tội của Hồ Văn D (Kèm theo hồ sơ vụ án).

Thu giữ của Hồ Văn D:

- 01 (một) áo tay dài, màu trắng; 01 (một) quần dài màu đen; 01 (một) đôi giày màu đen; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Hồ Văn D.

- 01 (một) ĐTDĐ Nokia 8800, code: 0537884352286/01/185849/4.

- 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus, số imei: 35534708685659

- 01 (một) chứng minh nhân dân, 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, 01 (một) giấy đăng ký xe biển số 38E1-049.35 đều mang tên Võ Anh H. Qua xác minh, các giấy tờ trên do anh H làm rơi và D nhặt được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các giấy tờ trên cho anh H.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 259-20/PNK ngày 07/12/2020)

Hiện tất cả vật chứng đang nhập kho Công an Quận 1.

Về trách nhiệm dân sự: Các tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho các Bị hại là Công ty TNHH Thương mại dịch vụ T và Hộ kinh doanh M. Bị hại không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

Anh Đỗ Văn T yêu cầu Hồ Văn D bồi thường số tiền 7.000.000 đồng mà anh T đã bỏ ra mua chiếc đồng hồ hiệu Tissot.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSQ1 ngày 22 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hồ Văn D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Hồ Văn D từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Đỗ Văn T số tiền 7.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận buộc bị cáo bồi thường cho anh Thương số tiền 7.000.000 đồng.

+ Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất với nội dung cáo trạng, bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Đỗ Văn T số tiền 7.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 01/11/2020 đến ngày 03/11/2020, tại cửa hàng đồng hồ T số X Trần Hưng Đạo phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 và cửa hàng đồng hồ M số X Lê Lợi, phường Bến Thành, Quận 1; Bị cáo Hồ Văn D có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chị Võ Thị Phương T và anh Phạm Thái D tin là thật nhằm chiếm đoạt 01 đồng hồ đeo tay hiệu Bulova, model 97A158 của cửa hàng X và 01 đồng hồ đeo tay hiệu Tissot, mã T108.408.22.037.00 của cửa hàng M. Theo Kết luận giám định giá tài sản 293/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 thì: 01 đồng hồ hiệu Bulova, Model 97A158, số Seri: 072K22550 trị giá 4.660.000 đồng. Theo Kết luận định giá tài sản số 313/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 thì: 01 đồng hồ hiệu Tissot mã T108.408.22.037.00 trị giá 18.880.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 23.460.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo cố tình thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 02 lần, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm

khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi, trả lại cho bị hại, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt

[7] Đối với Đỗ Văn T, cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa T và bị cáo, kết quả điều tra xác định khi mua đồng hồ T không biết tài sản trên do bị cáo lừa đảo mà có nên việc không xử lý đối với T về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có cơ sở.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho các bị hại Công ty TNHH Thương mại dịch vụ T và Hộ kinh doanh M; Bị hại không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

Anh Đỗ Văn T yêu cầu Hồ Văn D bồi thường số tiền 7.000.000 đồng mà anh Thương đã bỏ ra mua chiếc đồng hồ hiệu Tissot. Do bị cáo đã đồng ý nên cần buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Đỗ Văn T 7.000.000 đồng.

[9] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, cần:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo tay dài, màu trắng, 01 (một) quần dài màu đen, 01 (một) đôi giày màu đen thu giữ của Hồ Văn D do không còn giá trị sử dụng;

- Trả lại cho Hồ Văn D: 01 (một) ĐTDĐ Nokia 8800, code: 0537884352286/01/185849/4 do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng trước mắt tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Hồ Văn D.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 130/20-PNK ngày 07/12/2020);

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus, số imei: 35534708685659 do liên quan đến hành vi phạm tội.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 268/20-PNK ngày 07/12/2020).

- Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD ghi nhận về hành vi phạm tội của bị cáo.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”,

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn D 02 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo tay dài, màu trắng, 01 (một) quần dài màu đen, 01 (một) đôi giày màu đen thu giữ của Hồ Văn D;

- Trả lại cho Hồ Văn D: 01 (một) ĐTDĐ Nokia 8800, code: 0537884352286/01/185849/4 nhưng tiếp tục tạm giữ tài sản trên để đảm bảo việc thi hành án; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Hồ Văn D.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 130/20-PNK ngày 07/12/2020);

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus, số imei: 35534708685659.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 268/20-PNK ngày 07/12/2020).

- Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD ghi nhận về hành vi phạm tội của bị cáo.

- Căn cứ vào: Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; các Điều 122, 123, 131 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Buộc bị cáo Hồ Văn D phải hoàn trả cho anh Đỗ Văn T số tiền 7.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào: Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Hồ Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và chịu án phí dân sự sơ thẩm là 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo Hồ Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty TNHH Thương mại dịch vụ T, ông Nguyễn Mạnh T – Chủ hộ kinh doanh m, ông Đỗ Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CCTHADS Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Huỳnh